**1.ESTJ - Extraverted Sensing Thinking Judging (**Hướng ngoại (E), Cảm giác (S), Suy nghĩ (T), đánh giá (J)**)**

ESTJ là người thực tế, nguyên tắc, quyết đoán và có tinh thần trách nhiệm cao. Họ yêu thích trật tự, kỷ luật, và thường giữ vai trò lãnh đạo hoặc giám sát. ESTJ tin vào truyền thống, đề cao nghĩa vụ, và thường tham gia tích cực vào cộng đồng, gia đình và các tổ chức.

**2.ISTJ - Introverted Sensing Thinking Judging (**Hướng nội (I), Cảm giác (S), Suy nghĩ (T), đánh giá (J)**)**

ISTJ là người nguyên tắc, đáng tin cậy và cực kỳ có trách nhiệm. Họ đề cao sự chính xác, trật tự, kỷ luật và thường trung thành với truyền thống, quy tắc hoặc hệ thống đã được thiết lập. Họ sống thực tế, suy nghĩ logic và đưa ra quyết định dựa trên dữ kiện rõ ràng hơn là cảm xúc.

**3.ENTJ - Extraverted iNtuitive Thinking Judging (**Hướng ngoại (E), Trực giác (N), Suy nghĩ (T), đánh giá (J)**)**

ENTJ là những nhà lãnh đạo bẩm sinh, tự tin, quyết đoán và có tầm nhìn chiến lược. Họ giỏi trong việc lập kế hoạch, tổ chức và điều phối người khác để đạt được mục tiêu. ENTJ không ngại thách thức và thường là người dẫn đầu trong các tình huống cần đưa ra quyết định nhanh chóng và hiệu quả.

**4.INTJ - Introverted iNtuitive Thinking Judging (**Hướng nội (I), Trực giác (N), Suy nghĩ (T), đánh giá (J)**)**

INTJ là người hoạch định chiến lược thiên tài, trầm lặng nhưng sắc sảo, sống vì mục tiêu, và có thể tạo ra những thay đổi lớn nếu họ tin rằng điều đó xứng đáng.  
  
**5. Extraverted Sensing Thinking Perceiving - ESTP**

ESTP là một công cụ giúp con người hiểu rõ hơn về bản thân mình thông qua 4 cặp đối lập tâm lý:

E – Extraversion (hướng ngoại), S – Sensing (thực tế), T – Thinking (ra quyết định bằng lý trí) và J – Judging (cách bạn tổ chức cuộc sống theo nguyên tắc).

**6. Introverted Sensing Thinking Perceiving - ISTP**

ISTP là một công cụ giúp con người hiểu rõ hơn về bản thân mình thông qua 4 cặp đối lập tâm lý:

I – Introversion (hướng nội), S – Sensing (thực tế), T – Thinking (ra quyết định bằng lý trí) và P – Perceiving (cách bạn tổ chức cuộc sống linh hoạt, thích ứng).

**7. Extraverted iNtuitive Thinking Perceiving - ENTP**

ENTP là một công cụ giúp con người hiểu rõ hơn về bản thân mình thông qua 4 cặp đối lập tâm lý:

E – Extraversion (hướng ngoại), N – iNtuition (trực giác), T – Thinking (ra quyết định bằng lý trí) và P – Perceiving (cách bạn tổ chức cuộc sống linh hoạt, thích ứng).

8. **INTP**: Hướng nội (I), trực giác (N), suy nghĩ (T), nhận thức (P).

**(The Thinker)**: Người tò mò, logic, thích phân tích ý tưởng và tìm hiểu cách thế giới vận hành, thường hướng nội và độc lập.

9. **ESFJ**: Hướng ngoại (E), cảm giác (S), cảm xúc (F), đánh giá (J).

**(The Caregiver)**: Người chu đáo, thân thiện, tập trung vào mối quan hệ xã hội và thích chăm sóc người khác, thường sống có tổ chức.

10. **ISFJ**: Hướng nội (I), cảm giác (S), cảm xúc (F), đánh giá (J).

**(The Protector)**: Người tận tâm, đáng tin cậy, có trách nhiệm, yêu thích giúp đỡ và bảo vệ những người xung quanh bằng sự ấm áp và quan tâm.

11. **ENFJ** (Extraverted iNtuitive Feeling Judging): Hướng ngoại (E), trực giác (N), cảm xúc (F), đánh giá (J).

(The Giver / Người Cho Đi): Người nhiệt tình, đồng cảm, có khả năng lãnh đạo tự nhiên, luôn mong muốn giúp đỡ và truyền cảm hứng cho người khác. Họ hướng đến sự hòa hợp và phát triển của cộng đồng, thường có tầm nhìn xa và khả năng thấu hiểu cảm xúc người khác.

12. **INFJ** (Introverted iNtuitive Feeling Judging): Hướng nội (I), trực giác (N), cảm xúc (F), đánh giá (J).

(The Counselor / Người Cố Vấn): Người sâu sắc, sáng tạo và lý tưởng hóa, có khả năng nhìn thấu bản chất con người và vấn đề. Họ kín đáo nhưng đầy nhiệt huyết với sứ mệnh giúp đỡ người khác, thường có tư duy chiến lược và đạo đức mạnh mẽ.

13. **ESFP** (Extraverted Sensing Feeling Perceiving): Hướng ngoại (E), cảm giác (S), cảm xúc (F), nhận thức (P).

(The Entertainer / Người Giải Trí): Người vui vẻ, năng động, thích khám phá thế giới bằng giác quan và tận hưởng khoảnh khắc hiện tại. Họ thân thiện, dễ thích nghi và luôn mang lại năng lượng tích cực cho mọi người xung quanh.

14. **ISFP**: Hướng nội (I), Cảm nhận (S), Cảm xúc (F), Nhận thức (P)

**(The Adventurer)**: Người sống cảm xúc, nghệ thuật, thích sự yên tĩnh và thường thể hiện bản thân qua hành động hơn là lời nói. Họ sống trong hiện tại và có gu thẩm mỹ tinh tế.

15. **ENFP:** Hướng ngoại (E), Trực giác (N), Cảm xúc (F), Nhận thức (P)

**(The Campaigner):** Người giàu năng lượng, sáng tạo, giàu lòng trắc ẩn, và luôn tìm kiếm ý nghĩa trong các mối quan hệ và cuộc sống. Thường là người truyền cảm hứng và có tầm nhìn.

16. **INFP:** Hướng nội (I), Trực giác (N), Cảm xúc (F), Nhận thức (P)

**(The Mediator):** Người mơ mộng, sống nội tâm, hướng đến lý tưởng cao đẹp, luôn tìm cách cải thiện thế giới xung quanh theo các giá trị của bản thân.

Câu hỏi:

1. You are almost never late for your appointments

* Bạn hầu như không bao giờ đi trễ các cuộc hẹn.

2. You like to engage in tasks requiring active and fast-paced participation

* Bạn thích tham gia vào những công việc đòi hỏi sự chủ động và tốc độ cao.

3. You enjoy having a wide circle of acquaintances

* Bạn cảm thấy thoải mái khi có một vòng quan hệ xã hội rộng.

4. You are moved by the emotions of the characters of melodrama series

* Bạn dễ bị xúc động bởi cảm xúc của các nhân vật trong phim truyền hình tình cảm.

5. You are usually the first to react to a sudden event: the telephone ringing or unexpected question

* Bạn thường là người phản ứng đầu tiên khi có sự việc bất ngờ xảy ra, như chuông điện thoại reo hoặc câu hỏi đột ngột.

6. Compassion is the foundation of human society

* Bạn cho rằng lòng trắc ẩn là nền tảng của xã hội loài người.

7. You think that everything in the world is relative

* Bạn tin rằng mọi thứ trên đời đều mang tính tương đối.

8. Strict observance of the established rules is likely to prevent attaining a good outcome

* Bạn cho rằng tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc có thể cản trở việc đạt được kết quả tốt.

9. It is difficult to get you excited

* Bạn là người khó bị kích thích hay hưng phấn.

10. When making a decision, you rely more on your feelings than on analysis of the situation

* Khi đưa ra quyết định, bạn thường dựa vào cảm xúc hơn là phân tích lý trí.

11. You often think about humankind and its destiny

* Bạn thường suy ngẫm về nhân loại và vận mệnh của nó.

12. You believe the best decision is one which can be easily changed

* Bạn tin rằng quyết định tốt nhất là quyết định có thể dễ dàng thay đổi.

13. You often ponder the root cause of phenomena and things

* Bạn hay suy nghĩ về nguyên nhân gốc rễ của các hiện tượng và sự vật.

14. You prefer to act quickly on the limited information at hand, rather than thoroughly analyze the situation first

* Bạn thích hành động nhanh dựa trên thông tin hiện có, hơn là phân tích kỹ lưỡng trước.

15. You trust reason rather than feelings

* Bạn tin tưởng vào lý trí hơn là cảm xúc.

16. You are inclined to rely more on improvisation than on prior planning

* Bạn có xu hướng dựa vào sự ứng biến nhiều hơn là lập kế hoạch trước.

17. You spend your leisure time actively socializing with a group of people, attending parties, shopping, etc.

* Bạn dành thời gian rảnh rỗi để giao lưu với một nhóm người, dự tiệc, mua sắm, v.v.

18. You usually plan your actions in advance

* Bạn thường lên kế hoạch cho hành động của mình trước

19. Your actions are frequently influenced by your emotions

* Hành động của bạn thường bị ảnh hưởng bởi cảm xúc của bạn

20. You are a person somewhat reserved and distant in communication

* Bạn là người có phần kín đáo và xa cách trong giao tiếp

21. You know how to put every minute of your time to good purpose

* Bạn biết cách tận dụng từng phút thời gian của mình vào mục đích tốt đẹp

22. You often contemplate the complexity of life

* Bạn thường suy ngẫm về sự phức tạp của cuộc sống

23. After prolonged socializing you feel you need to get away and be alone

* Sau một thời gian dài giao lưu, bạn cảm thấy cần phải tránh xa và ở một mình

24. You often do jobs in a hurry

* Bạn thường làm việc vội vã

25. You easily see the general principle behind specific occurrences

* Bạn dễ dàng nhìn thấy nguyên tắc chung đằng sau những sự kiện cụ thể

26. You frequently and easily express your feelings and emotions

* Bạn thường xuyên và dễ dàng thể hiện cảm xúc của mình

27. You find it difficult to speak loudly

* Bạn cảm thấy khó khăn khi phải nói chuyện to trước đám đông.

28. You get bored if you have to read theoretical books

* Bạn cảm thấy chán nếu phải đọc những cuốn sách mang tính lý thuyết.

29. You tend to sympathize with other people

* Bạn có xu hướng đồng cảm với người khác.

30. You value justice higher than mercy

* Bạn coi trọng sự công bằng hơn là lòng trắc ẩn.

31. You rapidly get involved in the social life of a new workplace

* Bạn nhanh chóng hòa nhập vào đời sống xã hội tại nơi làm việc mới.

32. The more people you speak to, the better you feel

* Càng trò chuyện với nhiều người, bạn càng cảm thấy dễ chịu hơn.

33. You tend to rely on your experience rather than on theoretical possibilities

* Bạn có xu hướng dựa vào kinh nghiệm của bản thân hơn là vào những khả năng mang tính lý thuyết.

34. As a rule, you proceed only when you have a clear and detailed plan

* Thông thường bạn chỉ bắt đầu hành động khi đã có một kế hoạch rõ ràng và chi tiết.

35. You easily empathize with the concerns of other people

* Bạn dễ dàng đồng cảm với những mối quan tâm, lo lắng của người khác.

36. Often you prefer to read a book than go to a party

* Thường thì bạn thích đọc sách hơn là tham gia một bữa tiệc.

37. When with a group of people, you enjoy being directly involved and being at the

centre of attention

* Khi ở trong một nhóm người, bạn thích trực tiếp tham gia và trở thành trung tâm của sự chú ý.

38. You are more inclined to experiment than to follow familiar approaches

* Bạn có xu hướng thích thử nghiệm hơn là đi theo những cách tiếp cận quen thuộc.

39. You are strongly touched by the stories about people's troubles

* Bạn thường bị xúc động mạnh bởi những câu chuyện về khó khăn của người khác.

40. Deadlines seem to you to be of relative rather than absolute importance

* Hạn chót đối với bạn dường như mang tính tương đối hơn là tuyệt đối.

41. You prefer to isolate yourself from outside noises

* Bạn thích tự tách biệt khỏi những tiếng ồn bên ngoài.

42. For you, it is easier to gain knowledge through hands-on experience than from books or manuals

* Đối với bạn, việc học qua trải nghiệm thực tế dễ dàng hơn là qua sách hoặc hướng dẫn.

43. You think that almost everything can be analyzed

* Bạn nghĩ rằng hầu như mọi thứ đều có thể được phân tích.

44. For you, no surprises is better than surprises - bad or good ones

* Đối với bạn, không có bất ngờ nào tốt hơn là có bất ngờ - dù tốt hay xấu.

45. You take pleasure in putting things in order

* Bạn cảm thấy hài lòng khi sắp xếp mọi thứ ngăn nắp.

46. You feel at ease in a crowd

* Bạn cảm thấy thoải mái khi ở trong một đám đông.

47. You have good control over your desires and temptations

* Bạn kiểm soát tốt các ham muốn và cám dỗ của mình.

48. You easily understand new theoretical principles

* Bạn dễ dàng hiểu các nguyên lý lý thuyết mới.

49. You usually place yourself nearer to the side than in the center of the room

* Bạn thường chọn đứng gần mép phòng hơn là ở trung tâm.

50. When solving a problem you would rather follow a familiar approach than seek a new one

* Khi giải quyết vấn đề, bạn thích làm theo cách quen thuộc hơn là tìm kiếm một cách mới.

51. A thirst for adventure is something close to your heart

* Sự khao khát phiêu lưu là điều bạn cảm thấy gần gũi.

52. When considering a situation you pay more attention to the current situation and less to a possible sequence of events

* Khi xem xét một tình huống, bạn chú ý nhiều hơn đến tình hình hiện tại thay vì chuỗi sự kiện có thể xảy ra.

53. When solving a problem, you rely on logic rather than emotion or belief, in most situations

(Khi giải quyết vấn đề, bạn thường dựa vào lý trí hơn là cảm xúc hay niềm tin, trong hầu hết các tình huống).

54. You find it difficult to talk about your feelings

(Bạn cảm thấy khó khăn khi nói về cảm xúc của mình).

55. Your decisions are based more on the feeling of a moment than on the thorough planning

(Các quyết định của bạn thường dựa nhiều hơn vào cảm xúc nhất thời thay vì được lên kế hoạch kỹ lưỡng).

56. You prefer to spend your leisure time alone or relaxing in a tranquil atmosphere

(Bạn thích dành thời gian rảnh một mình hoặc thư giãn trong không gian yên tĩnh).

57. You feel more comfortable sticking to conventional ways

(Bạn cảm thấy thoải mái hơn khi làm theo những cách truyền thống).

58. You are easily affected by strong emotions

(Bạn dễ bị ảnh hưởng bởi những cảm xúc mạnh).

59. You are always looking for opportunities

(Bạn luôn tìm kiếm những cơ hội mới).

60. As a rule, current preoccupations worry you more than your future plans

(Thông thường, những mối bận tâm hiện tại khiến bạn lo lắng nhiều hơn so với các kế hoạch tương lai).

61. It is easy for you to communicate in social situations

(Bạn dễ dàng giao tiếp trong các tình huống xã hội).

62. You rarely deviate from your habits

(Bạn hiếm khi thay đổi thói quen của mình).

63. You willingly involve yourself in matters which engage your sympathies

(Bạn sẵn sàng tham gia vào những việc khiến bạn cảm thấy đồng cảm).

64. You easily perceive various ways in which events could develop

(Bạn dễ dàng nhận ra nhiều khả năng khác nhau mà một sự kiện có thể diễn ra).